TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 04/8/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hoè và ông R Mah In (Ama Ka)

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:* Ông Lê Thanh Niềm – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/3/2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị L , sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ:Thôn A, HL. KB , Đăk Lăk

- Bị đơn: Hứa Dương Đ , sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: THôn A, HL, KB , Đăk Lăk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Toà án cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, chị Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Hứa Dương Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng đến năm 2014 mới ra UBND xã HL đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống, hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn , do anh Hứa Dương Đ thường xuyên ăn nhậu mà không lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau.

Hiện tại, vợ chồng tôi đã không chung sống cùng nhau từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, giữa chúng tôi không có sự quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, vợ chồng không thể đoàn tụ để duy trì hạnh phúc gia đình . Vì vậy, nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hứa Dương Đ.

Mặc dù, tôi cũng đã gọi điện báo cho anh Điệp biết về việc tôi đã làm đơn gửi Toà án nhân dân huyện KB , tỉnh Đắk Lắk giải quyết ly hôn. Mặt khác , trong khoảng thời gian tháng 6/2022, anh Đ có về nhà (thôn A, HL) chơi, tôi cũng báo với anh Đ là lên Toà án làm việc nhưng anh Đ không chịu lên Toà án để làm việc.

Về con chung: Tôi và anh Hứa Dương Đ có 02 người con chung là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tôi không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về phía anh Hứa Dương Đ : Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Hứa Dương Đ không đến Toà án để làm việc.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2022, cháu Hứa Thị Tường V và cháu Hứa Gia B, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2022, cháu Hứa Thị Tường V và cháu Hứa Gia B trình bày: Cứ khoảng hai, ba ngày thì cha cháu lại gọi điện về nói chuyện và hỏi thăm chị em cháu.

Gia đình anh Hứa Dương Đ cho biết: anh Hứa Dương Đ đang đi làm

ăn xa tại Bình Thuận nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Anh Đ cũng hay gọi điện thoại về nhà, gia đình cũng thông báo việc Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đang giải quyết vụ án ly hôn của cháu Đ . Mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng do công việc bận nên cháu Điệp không về Toà án để giải quyết ly hôn được .

Khoảng năm 2016 thì chị L và anh Đ xảy ra mâu thuẫn với nhau do anh Đ thường nhậu nhẹt về nhà rồi vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng cháu L và cháu Đ không chung sống cùng nhau đã từ lâu. Cháu L và Đ có 02 người con chung, các cháu đang ở nhà ngoại, khi nào cháu Đ về thì các cháu lên nhà tôi chơi.

Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2022, địa phương cho biết: Anh Hứa Dương Đ hiện nay đang đi làm ăn xa. Do anh Đ không đăng ký tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết anh Đ đi đâu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, KB , Đắk Lắk. Do vậy, hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và đã không chung sống cùng nhau từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị L đối với anh Hứa Dương Đ .

Đối với con chung: Chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ có hai người con chung là : Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011.

Khi ly hôn, chị Lê Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011. Các cháu Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn vì từ nhỏ cháu ở với mẹ và được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung là Hứa Thị Tường V và Hứa Gia B cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng chấp nhận .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về con chung " với anh Hứa Dương Đ. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại thôn A, HL, KB, Đăk Lăk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, đến năm 2014 thì ra UBND xã HL, KB, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay, vợ chồng chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ đã xảy ra mâu thuẫn do anh Hứa Dương Đ thường xuyên nhậu nhẹt không lo kinh tế gia đình. Từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị L với anh Hứa Dương Đ.

Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ có 02 người con chung là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011.

Khi ly hôn, chị Lê Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011 vì từ nhỏ cháu đã ở với mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011là muốn được ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên và nguyện vọng của các đương sự, cần giao con chung là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy không đặt ra để giải quyết .

Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L về việc xin ly hôn với anh Hứa Dương Đ .

Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 29/5/2014 do Ủy ban nhân dân xã HL, KB , tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Lê Thị L và anh Hứa Dương Đ hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao các con chung chưa thành niên là Hứa Thị Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và Hứa Gia B, sinh ngày 09/4/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi dưỡng con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung*: Chị Lê Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị Lê Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013054 ngày 17/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND H. Krông Bông;*
- *Chi cục THADS;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã HL ;*
- *Lưu HS, VP.*

Trương Thị Huế